

Ngày	10,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.9%	8.1%	4.9%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,800 - 12,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	200
Số lượng CPLH (CP)	18,661,243
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,040
Sở hữu nước ngoài	1.0%
Beta	(0.10)
EPS	117
P/E	91.1

DT thuần

Q1/24

25.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.10 | 18.7%

YoY: ▲ 7.30 | 39.3%

LN trước thuế

Q1/24

-1.14

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 3.41 | -150%

YoY: ▼ 3.34 | -152%

LN sau thuế

Q1/24

-1.15

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 3.40 | -151%

YoY: ▼ 3.30 | -153%

ROA

2023

1.6%

+/- YoY: ▼ 18.0%

DT thuần

2023

94.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 11.7 | -11.2%

LN trước thuế

2023

6.06

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 55.3 | -90.1%

LN sau thuế

2023

5.49

tỷ VNĐ

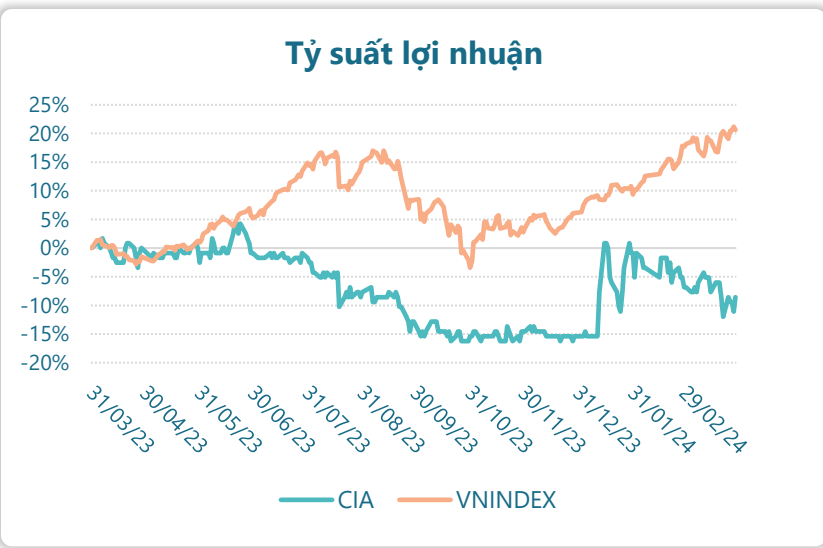
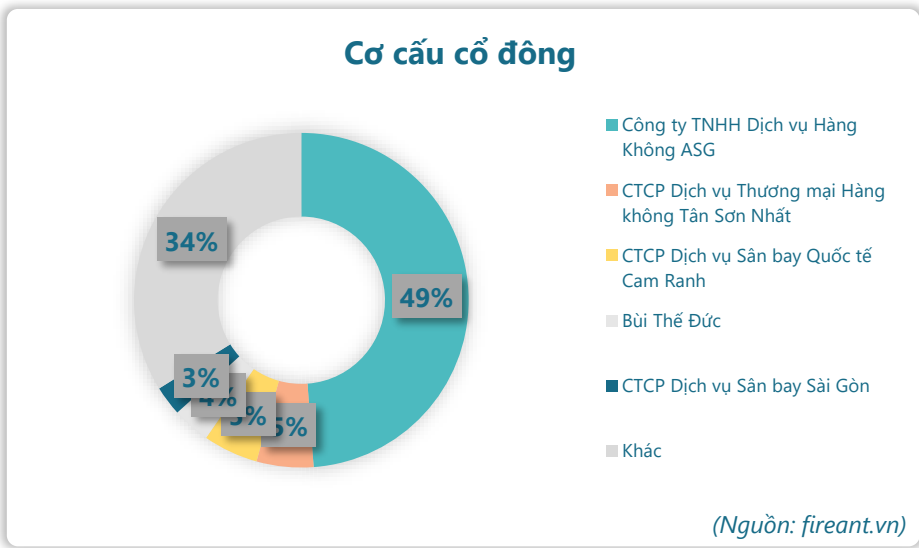
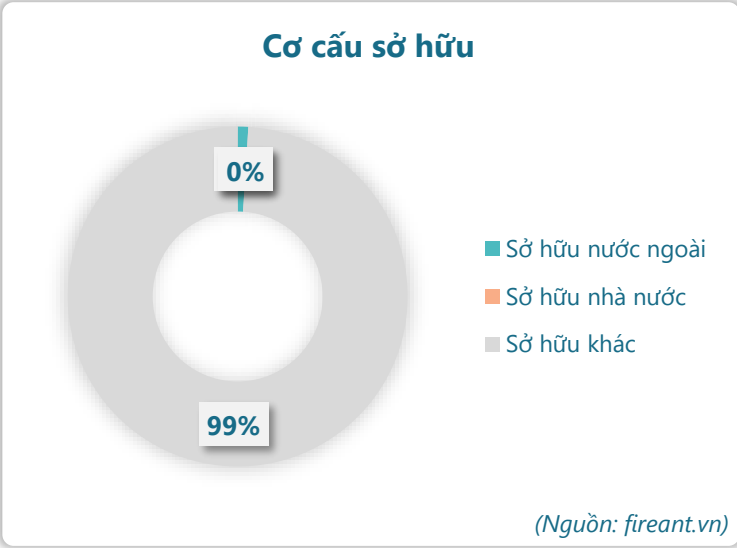
YoY: ▼ 54.0 | -90.8%

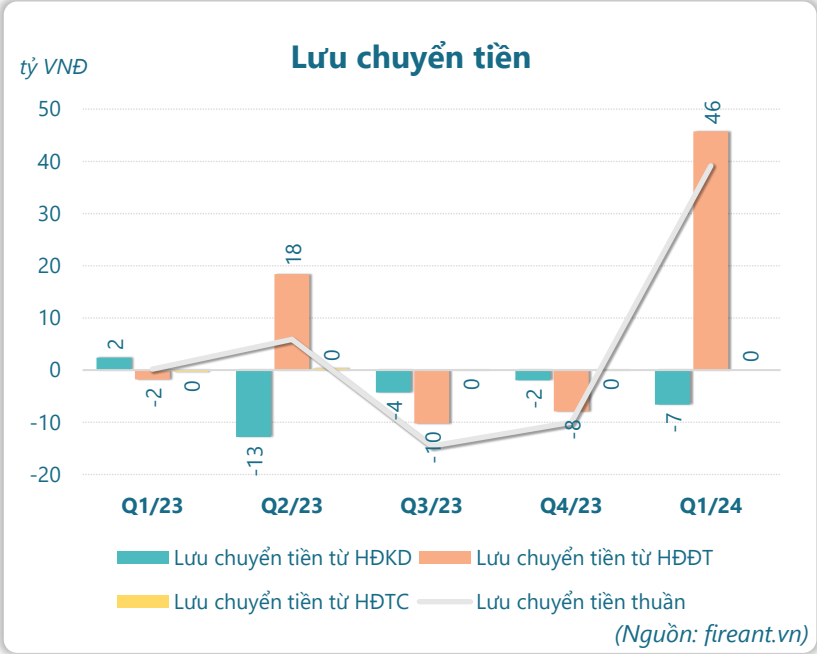
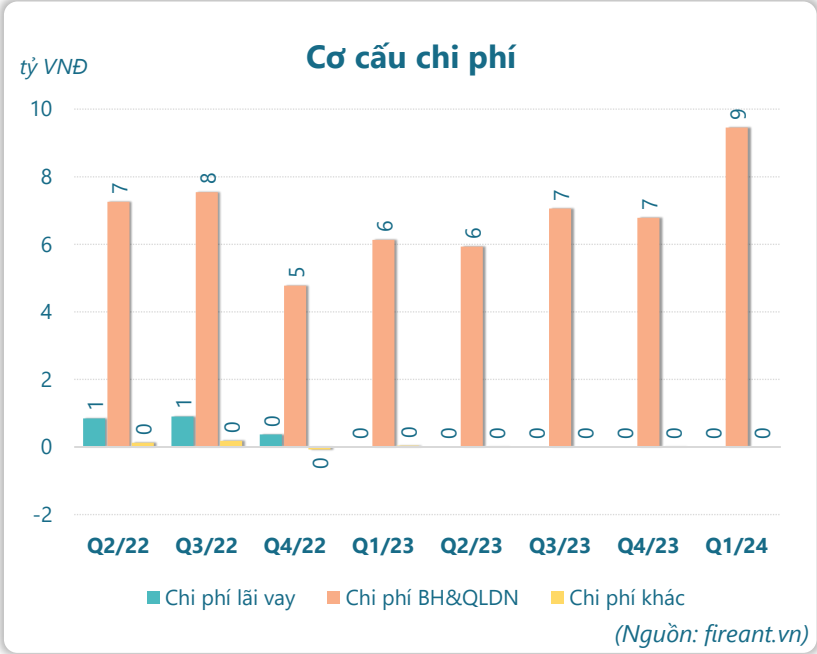
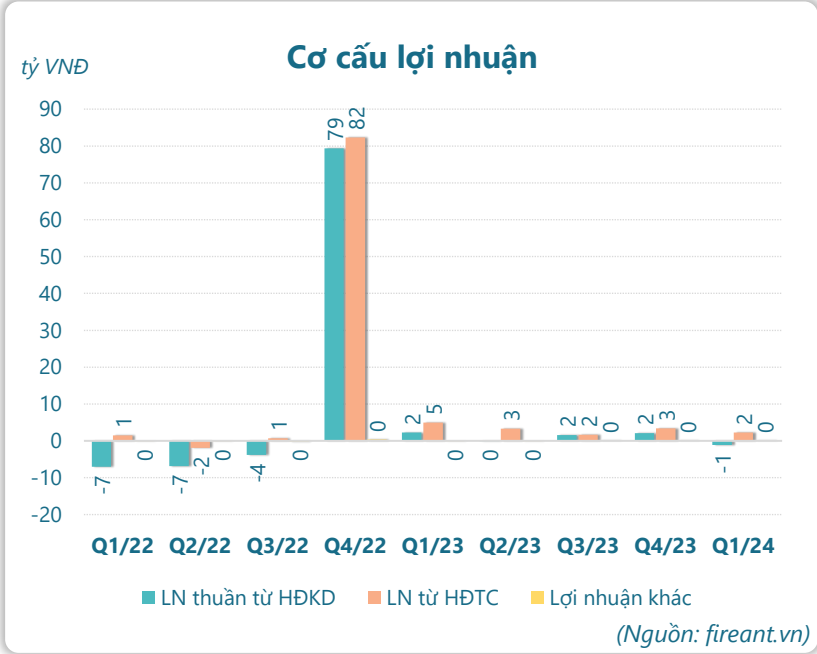
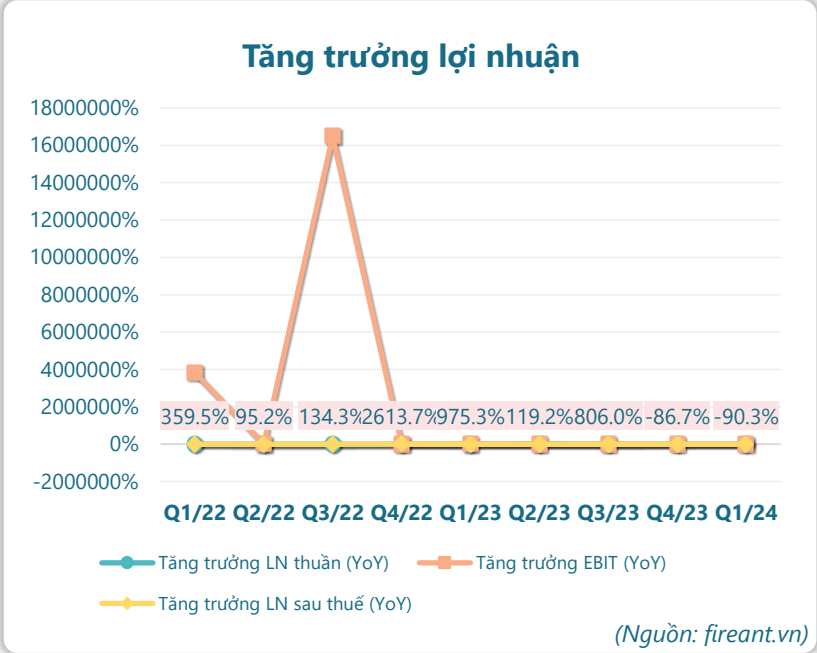
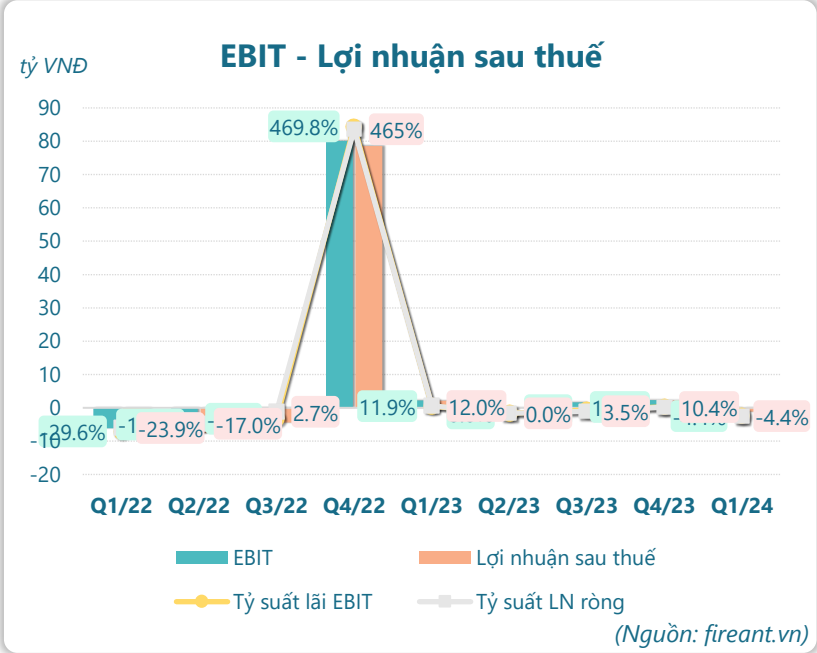
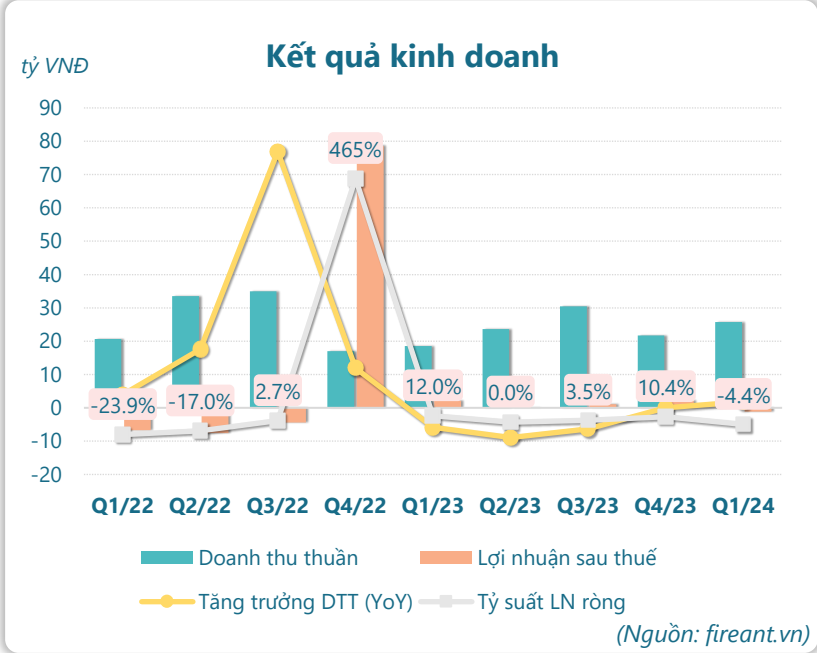
ROE

2023

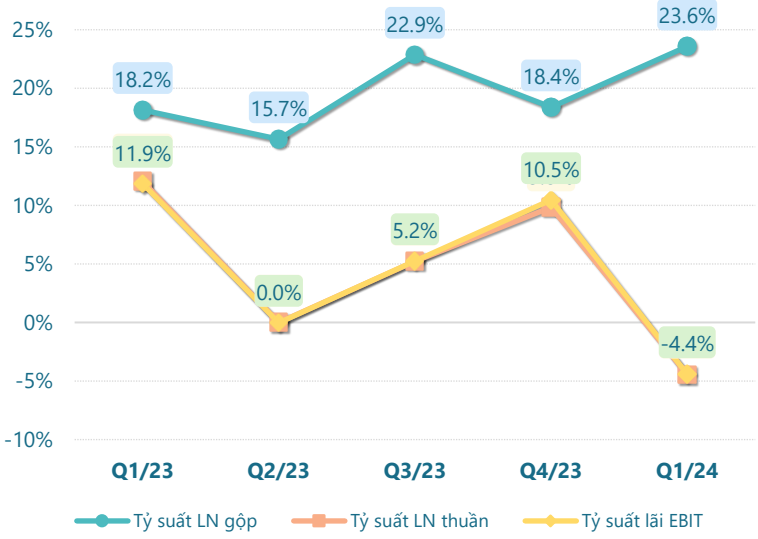
1.7%

+/- YoY: ▼ 20.8%



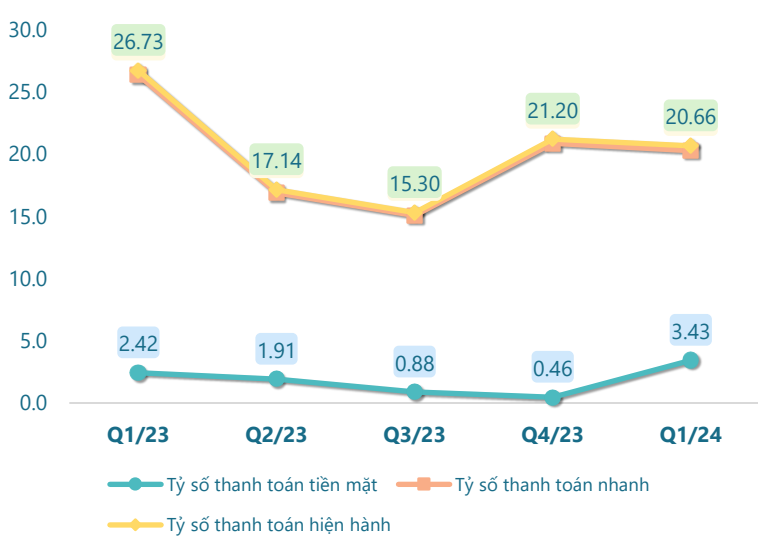


Tỷ suất lợi nhuận



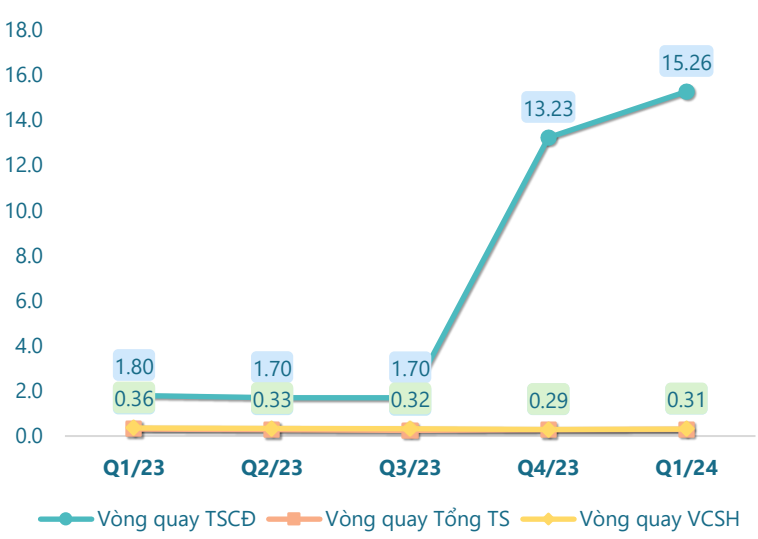
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



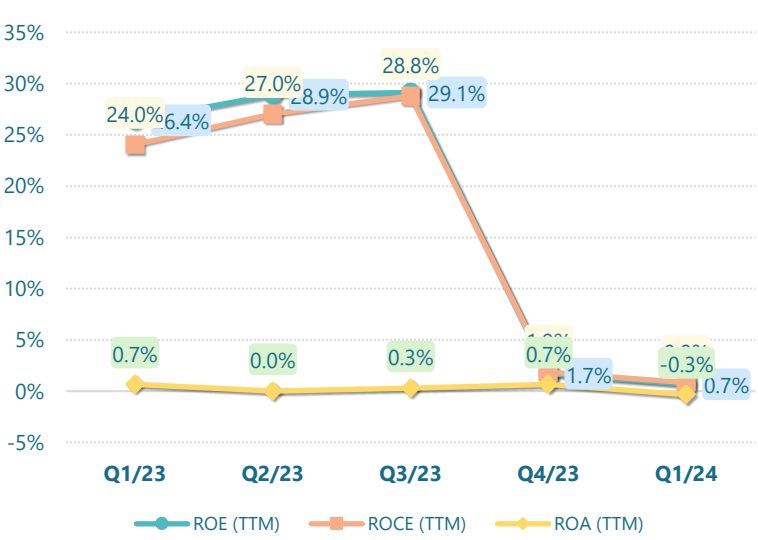
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



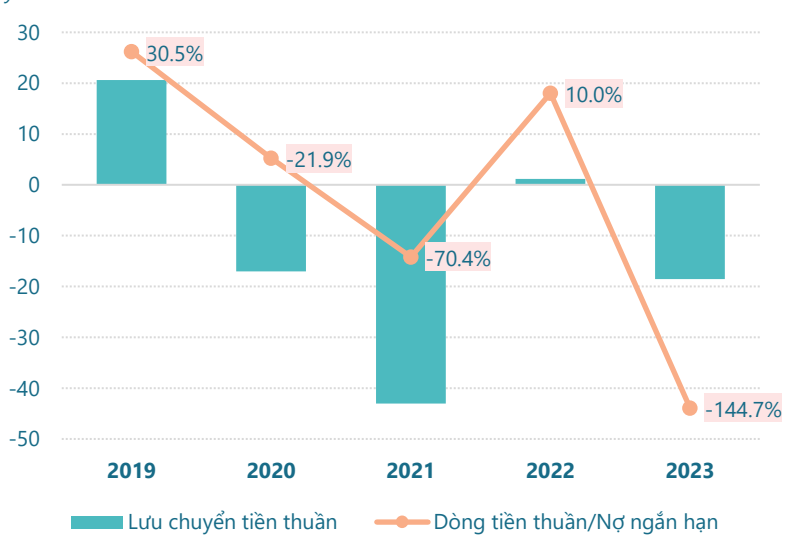
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



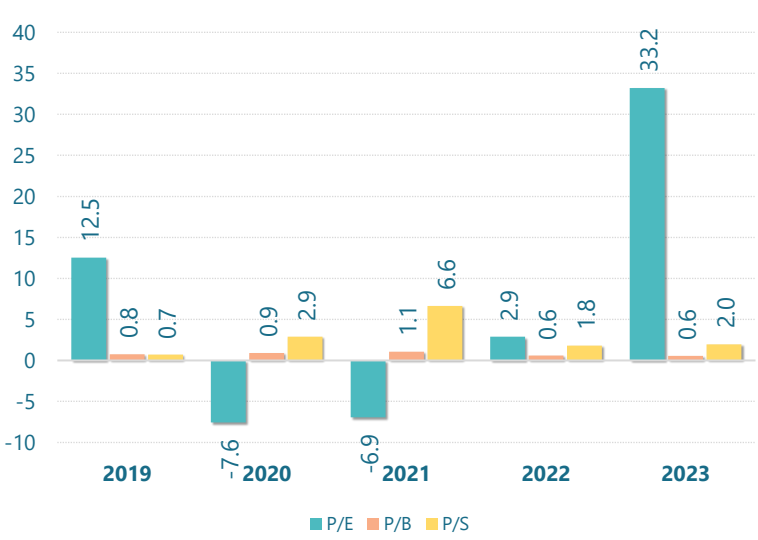
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)